

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công giảng viên làm nhiệm vụ cố vấn học tập
học kỳ 2 năm học 2025-2026

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 23/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 24/7/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3867/QĐ-DCT ngày 18/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập của Trường;

Xét nhu cầu công tác và năng lực của viên chức;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các giảng viên có tên sau đây làm nhiệm vụ cố vấn học tập cho các lớp thuộc các Khoa đào tạo học kỳ 2 năm học 2025-2026 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và các chế độ của giảng viên làm nhiệm vụ cố vấn học tập thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này áp dụng cho học kỳ 2 năm học 2025-2026. Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

CÔNG HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG THƯƠNG
TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Xuân Hoàn

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN LÀM NHIỆM VỤ CỐ VẤN HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 708/QĐ-DCT ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc phân công giảng viên làm nhiệm vụ cố vấn học tập học kỳ 2 năm học 2025-2026)

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CỐ VẤN	GHI CHÚ
1	01006011	Nguyễn Công Bình	Công nghệ Thực phẩm	13DHCBTS	
2	01005033	Ngô Duy Anh Triết	Công nghệ Thực phẩm	13DHDB01	
3	01005033	Ngô Duy Anh Triết	Công nghệ Thực phẩm	13DHDB02	
4	01005054	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Công nghệ Thực phẩm	13DHQTTP01	
5	01005054	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Công nghệ Thực phẩm	13DHQTTP02	
6	01005031	Nguyễn Bảo Toàn	Công nghệ Thực phẩm	13DHQTTP03	
7	01005081	Nguyễn Trần Bảo Châu	Công nghệ Thực phẩm	13DHQTTP04	
8	01005041	Trần Chí Hải	Công nghệ Thực phẩm	13DHTP_TD	
9	01005023	Nguyễn Thị Thu Huyền	Công nghệ Thực phẩm	13DHTP01	
10	01005023	Nguyễn Thị Thu Huyền	Công nghệ Thực phẩm	13DHTP02	
11	01005043	Phan Thị Hồng Liên	Công nghệ Thực phẩm	13DHTP03	
12	01005043	Phan Thị Hồng Liên	Công nghệ Thực phẩm	13DHTP04	
13	01005068	Trần Đức Duy	Công nghệ Thực phẩm	13DHTP05	
14	01005068	Trần Đức Duy	Công nghệ Thực phẩm	13DHTP06	
15	01006006	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Công nghệ Thực phẩm	14DHCBTS	
16	01005040	Trần Thị Cúc Phương	Công nghệ Thực phẩm	14DHDB01	
17	01005033	Ngô Duy Anh Triết	Công nghệ Thực phẩm	14DHDB02	
18	01005040	Trần Thị Cúc Phương	Công nghệ Thực phẩm	14DHDB03	
19	01006005	Nguyễn Thị Ngọc Hoài	Công nghệ Thực phẩm	14DHQTTP01	
20	01006005	Nguyễn Thị Ngọc Hoài	Công nghệ Thực phẩm	14DHQTTP02	
21	01006005	Nguyễn Thị Ngọc Hoài	Công nghệ Thực phẩm	14DHQTTP03	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
22	01005061	Nguyễn Thị Thùy Dương	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP_TD	
23	01006007	Đào Thị Tuyết Mai	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP01	
24	01006007	Đào Thị Tuyết Mai	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP02	
25	01006007	Đào Thị Tuyết Mai	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP03	
26	01005025	Trần Quyết Thắng	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP04	
27	01005025	Trần Quyết Thắng	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP05	
28	01005025	Trần Quyết Thắng	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP06	
29	01005025	Trần Quyết Thắng	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP07	
30	01005053	Hoàng Thị Ngọc Nhon	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP08	
31	01005053	Hoàng Thị Ngọc Nhon	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP09	
32	01005053	Hoàng Thị Ngọc Nhon	Công nghệ Thực phẩm	14DHTP10	
33	01006018	Hoàng Thái Hà	Công nghệ Thực phẩm	15DHCBS	
34	01005015	Nguyễn Phan Khánh Hòa	Công nghệ Thực phẩm	15DHDB01	
35	01005015	Nguyễn Phan Khánh Hòa	Công nghệ Thực phẩm	15DHDB02	
36	01005011	Lê Thị Thúy Hằng	Công nghệ Thực phẩm	15DHDB03	
37	01005011	Lê Thị Thúy Hằng	Công nghệ Thực phẩm	15DHDB04	
38	01005059	Hoàng Thị Trúc Quỳnh	Công nghệ Thực phẩm	15DHQTTP01	
39	01005059	Hoàng Thị Trúc Quỳnh	Công nghệ Thực phẩm	15DHQTTP02	
40	01006013	Lê Doãn Dũng	Công nghệ Thực phẩm	15DHQTTP03	
41	01006013	Lê Doãn Dũng	Công nghệ Thực phẩm	15DHQTTP04	
42	01005066	Phạm Thị Thùy Dương	Công nghệ Thực phẩm	15DHTP_TD	
43	01005038	Trần Thị Hồng Cẩm	Công nghệ Thực phẩm	15DHTP01	
44	01005038	Trần Thị Hồng Cẩm	Công nghệ Thực phẩm	15DHTP02	
45	01005038	Trần Thị Hồng Cẩm	Công nghệ Thực phẩm	15DHTP03	
46	01005015	Nguyễn Phan Khánh Hòa	Công nghệ Thực phẩm	15DHTP04	
47	01005036	Vũ Hoàng Yến	Công nghệ Thực phẩm	15DHTP05	
48	01005036	Vũ Hoàng Yến	Công nghệ Thực phẩm	15DHTP06	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CỔ VẤN	GHI CHÚ
49	01005036	Vũ Hoàng Yến	Công nghệ Thực phẩm	15DHTP07	
50	01006008	Phạm Viết Nam	Công nghệ Thực phẩm	16DHCBTS01	
51	01006008	Phạm Viết Nam	Công nghệ Thực phẩm	16DHCBTS02	
52	01006018	Hoàng Thái Hà	Công nghệ Thực phẩm	16DHDB01	
53	01006018	Hoàng Thái Hà	Công nghệ Thực phẩm	16DHDB02	
54	01005022	Nguyễn Cẩm Hương	Công nghệ Thực phẩm	16DHDB03	
55	01005022	Nguyễn Cẩm Hương	Công nghệ Thực phẩm	16DHDB04	
56	01005014	Nguyễn Thị Hải Hòa	Công nghệ Thực phẩm	16DHQTTP01	
57	01005014	Nguyễn Thị Hải Hòa	Công nghệ Thực phẩm	16DHQTTP02	
58	01005012	Phạm Thị Cẩm Hoa	Công nghệ Thực phẩm	16DHQTTP03	
59	01005012	Phạm Thị Cẩm Hoa	Công nghệ Thực phẩm	16DHQTTP04	
60	01005030	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Công nghệ Thực phẩm	16DHTP01	
61	01005030	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Công nghệ Thực phẩm	16DHTP02	
62	01005030	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Công nghệ Thực phẩm	16DHTP03	
63	01005066	Phạm Thị Thùy Dương	Công nghệ Thực phẩm	16DHTP04	
64	01005066	Phạm Thị Thùy Dương	Công nghệ Thực phẩm	16DHTP05	
65	01005066	Phạm Thị Thùy Dương	Công nghệ Thực phẩm	16DHTP06	
66	01005079	Châu Ngọc Mai	Công nghệ Thực phẩm	16DHTP07	
67	01005079	Châu Ngọc Mai	Công nghệ Thực phẩm	16DHTP08	
68	01005079	Châu Ngọc Mai	Công nghệ Thực phẩm	16DHTP09	
69	01005061	Nguyễn Thị Thùy Dương	Công nghệ Thực phẩm	16DHTP_TD	
70	01005021	Đặng Thúy Mùi	Du lịch và Ẩm thực	13DHNA01	
71	01005021	Đặng Thúy Mùi	Du lịch và Ẩm thực	13DHNA02	
72	01005021	Đặng Thúy Mùi	Du lịch và Ẩm thực	13DHNA03	
73	01005009	Nguyễn Thủy Hà	Du lịch và Ẩm thực	13DHDD01	
74	01005009	Nguyễn Thủy Hà	Du lịch và Ẩm thực	13DHDD02	
75	01005010	Trần Thị Minh Hà	Du lịch và Ẩm thực	14DHDD01	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CỔ VẤN	GHI CHÚ
76	01005010	Trần Thị Minh Hà	Du lịch và Ẩm thực	14DHDD02	
77	01005056	Đàm Thị Bích Phượng	Du lịch và Ẩm thực	14DHNA01	
78	01005056	Đàm Thị Bích Phượng	Du lịch và Ẩm thực	14DHNA02	
79	01010024	Trương Thanh Quỳnh Thư	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTDVLH01	
80	01010024	Trương Thanh Quỳnh Thư	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTDVLH02	
81	01016023	Phạm Ngọc Dũng	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTDVLH03	
82	01016023	Phạm Ngọc Dũng	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTDVLH04	
83	01016021	Phan Thị Cúc	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTDVNH01	
84	01016021	Phan Thị Cúc	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTDVNH02	
85	01059016	Lê Thị Mỹ Hạnh	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTDVNH03	
86	01059016	Lê Thị Mỹ Hạnh	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTDVNH04	
87	01059022	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTKS03	
88	01059022	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTKS04	
89	01010024	Nguyễn Thị Thúy Vinh	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTKS01	
90	01010024	Nguyễn Thị Thúy Vinh	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTKS02	
91	01059017	Trương Thị Lan Hương	Du lịch và Ẩm thực	14DHQTKS05	
92	01006003	Lê Phan Thùy Hạnh	Du lịch và Ẩm thực	15DHDD1	
93	01006003	Lê Phan Thùy Hạnh	Du lịch và Ẩm thực	15DHDD2	
94	01005027	Nguyễn Thị Minh Thôi	Du lịch và Ẩm thực	15DHNA1	
95	01005027	Nguyễn Thị Minh Thôi	Du lịch và Ẩm thực	15DHNA2	
96	01005002	Trần Thị Hồng Châu	Du lịch và Ẩm thực	15DHNA3	
97	01005002	Trần Thị Hồng Châu	Du lịch và Ẩm thực	15DHNA4	
98	01010015	Đỗ Thu Nga	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH1	
99	01010015	Đỗ Thu Nga	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH2	
100	01010005	Hồ Thị Diệu Hiền	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH3	
101	01010005	Hồ Thị Diệu Hiền	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH4	
102	01016024	Nguyễn Thị Thúy Duyên	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH5	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CỔ VẤN	GHI CHÚ
103	01016024	Nguyễn Thị Thúy Duyên	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH6	
104	01010021	Đinh Thiện Phương	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH7	
105	01010021	Đinh Thiện Phương	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH8	
106	01010022	Ngô Đình Tâm	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH9	
107	01010022	Ngô Đình Tâm	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH10	
108	01016014	Nguyễn Đình Tình	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH11	
109	01016014	Nguyễn Đình Tình	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVLH12	
110	01013001	Phạm Xuân An	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVNH1	
111	01013001	Phạm Xuân An	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVNH2	
112	01016007	Phạm Thị Duy Phương	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVNH3	
113	01016007	Phạm Thị Duy Phương	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVNH4	
114	01010017	Huỳnh Thị Bích Ngọc	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVNH5	
115	01010017	Huỳnh Thị Bích Ngọc	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVNH6	
116	01059015	Đỗ Ngọc Hào	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVNH7	
117	01059015	Đỗ Ngọc Hào	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTDVNH8	
118	01059017	Trương Thị Lan Hương	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTKS1	
119	01016011	Phạm Thị Thắm	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTKS2	
120	01016011	Phạm Thị Thắm	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTKS3	
121	01059017	Trương Thị Lan Hương	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTKS4	
122	01059017	Trương Thị Lan Hương	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTKS5	
123	01059004	Phùng Anh Kiên	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTKS6	
124	01059004	Phùng Anh Kiên	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTKS7	
125	01010025	Nguyễn Đức Thiên Thư	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTKS8	
126	01010025	Nguyễn Đức Thiên Thư	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTKS9	
127	01010025	Nguyễn Đức Thiên Thư	Du lịch và Ẩm thực	15DHQTKS10	
128	01005060	Nguyễn Thị Thu Sang	Du lịch và Ẩm thực	16DHDD01	
129	01005060	Nguyễn Thị Thu Sang	Du lịch và Ẩm thực	16DHDD02	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
130	01005009	Nguyễn Thủy Hà	Du lịch và Ẩm thực	16DHDD03	
131	01005009	Nguyễn Thủy Hà	Du lịch và Ẩm thực	16DHDD04	
132	01059023	Nguyễn Ngọc Ánh	Du lịch và Ẩm thực	16DULICH01	
133	01059023	Nguyễn Ngọc Ánh	Du lịch và Ẩm thực	16DULICH02	
134	01005024	Trần Thị Phương Kiều	Du lịch và Ẩm thực	16DHNA01	
135	01005006	Bùi Thị Phương Dung	Du lịch và Ẩm thực	16DHNA02	
136	01005006	Bùi Thị Phương Dung	Du lịch và Ẩm thực	16DHNA03	
137	01016023	Phạm Ngọc Dũng	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTDVLH01	
138	01016023	Phạm Ngọc Dũng	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTDVLH02	
139	01059019	Trần Văn Thành	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTDVLH03	
140	01059019	Trần Văn Thành	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTDVLH04	
141	01010024	Trương Thanh Quỳnh Thư	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTDVLH05	
142	01010024	Trương Thanh Quỳnh Thư	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTDVLH06	
143	01016021	Phan Thị Cúc	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTDVNH01	
144	01016021	Phan Thị Cúc	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTDVNH02	
145	01010037	Phương Thị Ngọc Mai	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTDVNH03	
146	01010037	Phương Thị Ngọc Mai	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTDVNH04	
147	01059004	Phùng Anh Kiên	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTKS01	
148	01059004	Phùng Anh Kiên	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTKS02	
149	01010024	Nguyễn Thị Thúy Vinh	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTKS03	
150	01010024	Nguyễn Thị Thúy Vinh	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTKS04	
151	01059022	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTKS05	
152	01059022	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTKS06	
153	01016011	Phạm Thị Thắm	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTKS07	
154	01016011	Phạm Thị Thắm	Du lịch và Ẩm thực	16DHQTKS08	
155	01003031	Phạm Huy Hoàng	Công nghệ Cơ khí	13DHCDT1	
156	01003030	Huỳnh Ngọc Thái	Công nghệ Cơ khí	13DHCDT2	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
157	01003002	Trịnh Tiến Thọ	Công nghệ Cơ khí	13DHCK1	
158	01003012	Nguyễn Minh Huy	Công nghệ Cơ khí	13DHCK2	
159	01003001	Phan Hoàng Phụng	Công nghệ Cơ khí	13DHCK3	
160	01003009	Nguyễn Thị Út Hiền	Công nghệ Cơ khí	13DHKTN1	
161	01003014	Hoàng Trọng Trần Huy	Công nghệ Cơ khí	13DHKTN2	
162	01003037	Đào Thanh Liêm	Công nghệ Cơ khí	14DHCDT1	
163	01003035	Lương Quốc Việt	Công nghệ Cơ khí	14DHCDT214DHCDT3	
164	01003033	Nguyễn Văn Khiển	Công nghệ Cơ khí	14DHCK1	
165	01003032	Ma Văn Việt	Công nghệ Cơ khí	14DHCK2	
166	01003034	Mai Thành Đảm	Công nghệ Cơ khí	14DHKTN14DHKTN2	
167	01003016	Đinh Lê Cao Kỳ	Công nghệ Cơ khí	15DHCDT1	
168	01003016	Đinh Lê Cao Kỳ	Công nghệ Cơ khí	15DHCDT2	
169	01012021	Lê Văn Nam	Công nghệ Cơ khí	15DHCDT3	
170	01012021	Lê Văn Nam	Công nghệ Cơ khí	15DHCDT4	
171	01003030	Huỳnh Ngọc Thái	Công nghệ Cơ khí	15DHCDT5	
172	01003015	Nguyễn Tấn Ken	Công nghệ Cơ khí	15DHCDT6	
173	01003020	Hồ Thị Mỹ Nữ	Công nghệ Cơ khí	15DHCDT7	
174	01003018	Huỳnh Văn Nam	Công nghệ Cơ khí	15DHCK1	
175	01003036	Đào Văn Dưỡng	Công nghệ Cơ khí	15DHCK2	
176	01003007	Đặng Văn Hải	Công nghệ Cơ khí	15DHCK3	
177	01003014	Hoàng Trọng Trần Huy	Công nghệ Cơ khí	15DHKTN1	
178	01003034	Mai Thành Đảm	Công nghệ Cơ khí	15DHKTN2	
179	01003016	Đinh Lê Cao Kỳ	Công nghệ Cơ khí	16DHCDT1	
180	01003030	Huỳnh Ngọc Thái	Công nghệ Cơ khí	16DHCDT2	
181	01003015	Nguyễn Tấn Ken	Công nghệ Cơ khí	16DHCDT3	
182	01003037	Đào Thanh Liêm	Công nghệ Cơ khí	16DHCDT4	
183	01003035	Lương Quốc Việt	Công nghệ Cơ khí	16DHCDT5	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
184	01003025	Lê Thê Truyền	Công nghệ Cơ khí	16DHCK1	
185	01003019	Trần Quốc Nhiệm	Công nghệ Cơ khí	16DHCK2	
186	01003036	Đào Văn Dưỡng	Công nghệ Cơ khí	16DHCK3	
187	01003033	Nguyễn Văn Khiển	Công nghệ Cơ khí	16DHCK4	
188	01003009	Nguyễn Thị Út Hiền	Công nghệ Cơ khí	16DHKTN1	
189	01003009	Nguyễn Thị Út Hiền	Công nghệ Cơ khí	16DHKTN2	
190	01003014	Hoàng Trọng Trần Huy	Công nghệ Cơ khí	16DHKTN3	
191	01007059	Vũ Văn Đông	Tài chính Kế toán	13DHNH1	
192	01007060	Võ Thị Yên Hà	Tài chính Kế toán	13DHNH2	
193	01007060	Võ Thị Yên Hà	Tài chính Kế toán	13DHNH3	
194	01007005	Lương Quế Chi	Tài chính Kế toán	13DHKT-TD	
195	01007057	Tô Hồng Thiên	Tài chính Kế toán	13DHKT1	
196	01007057	Tô Hồng Thiên	Tài chính Kế toán	13DHKT2	
197	01007057	Tô Hồng Thiên	Tài chính Kế toán	13DHKT3	
198	01007025	Nguyễn Thị Minh Huệ	Tài chính Kế toán	13DHKT4	
199	01007038	Phan Thị Minh Phương	Tài chính Kế toán	14DHKT-TD	
200	01007067	Nguyễn Bích Châu	Tài chính Kế toán	14DHKT1	
201	01007067	Nguyễn Bích Châu	Tài chính Kế toán	14DHKT2	
202	01007048	Trần Diệu Hương	Tài chính Kế toán	14DHKT3	
203	01007048	Trần Diệu Hương	Tài chính Kế toán	14DHKT4	
204	01007015	Chim Thị Tiên	Tài chính Kế toán	14DHKT5	
205	01007006	Nguyễn Chí Công	Tài chính Kế toán	14DHKT6	
206	01007004	Trần Thị Ngọc Cẩm	Tài chính Kế toán	14DHKT7	
207	01007039	Nguyễn Đông Phương	Tài chính Kế toán	14DHKT8	
208	01007056	Trần Nguyễn Anh Phương	Tài chính Kế toán	14DHNH-TD	
209	01007062	Nguyễn Bình Phương Thúy	Tài chính Kế toán	14DHNH1	
210	01007062	Nguyễn Bình Phương Thúy	Tài chính Kế toán	14DHNH2	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CỐ VẤN	GHI CHÚ
211	01007035	Lê Trương Niệm	Tài chính Kế toán	14DHNH3	
212	01007035	Lê Trương Niệm	Tài chính Kế toán	14DHNH4	
213	01007008	Hoàng Đình Dũng	Tài chính Kế toán	14DHNH5	
214	01007008	Hoàng Đình Dũng	Tài chính Kế toán	14DHNH6	
215	01028006	Mai Thị Thu Nguyệt	Tài chính Kế toán	14DHNH7	
216	01007030	Bùi Nguyên Khả	Tài chính Kế toán	14DHNH8	
217	01007042	Trần Thị Lệ Hiền	Tài chính Kế toán	14DHNH9	
218	01007046	Nguyễn Văn Tuấn	Tài chính Kế toán	14DHCNTC1	
219	01007046	Nguyễn Văn Tuấn	Tài chính Kế toán	14DHCNTC2	
220	01007066	Nguyễn Thị Kim Loan	Tài chính Kế toán	15DHKT01	
221	01007066	Nguyễn Thị Kim Loan	Tài chính Kế toán	15DHKT02	
222	01007072	Nguyễn Thị Thơm	Tài chính Kế toán	15DHKT03	
223	01007072	Nguyễn Thị Thơm	Tài chính Kế toán	15DHKT04	
224	01007006	Nguyễn Chí Công	Tài chính Kế toán	15DHKT05	
225	01007006	Nguyễn Chí Công	Tài chính Kế toán	15DHKT06	
226	01007011	Nguyễn Thị Thu Hằng	Tài chính Kế toán	15DHKT07	
227	01007011	Nguyễn Thị Thu Hằng	Tài chính Kế toán	15DHKT08	
228	01019025	Cao Thị Diệu Hương	Tài chính Kế toán	15DHKT09	
229	01007071	Phạm Thị Hồng Nhung	Tài chính Kế toán	15DHNH01	
230	01007071	Phạm Thị Hồng Nhung	Tài chính Kế toán	15DHNH02	
231	01007014	Trần Thị Thanh Thu	Tài chính Kế toán	15DHNH03	
232	01007014	Trần Thị Thanh Thu	Tài chính Kế toán	15DHNH04	
233	01007073	Nguyễn Thị Lan Anh	Tài chính Kế toán	15DHNH05	
234	01007073	Nguyễn Thị Lan Anh	Tài chính Kế toán	15DHNH06	
235	01007014	Trần Thị Thanh Thu	Tài chính Kế toán	15DHNH07	
236	01007049	Ngô Minh Phương	Tài chính Kế toán	15DHCNTC01	
237	01007049	Ngô Minh Phương	Tài chính Kế toán	15DHCNTC02	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
238	01007049	Ngô Minh Phương	Tài chính Kế toán	15DHCNTC03	
239	01007005	Lương Quế Chi	Tài chính Kế toán	15DHCNTC04	
240	01007005	Lương Quế Chi	Tài chính Kế toán	15DHCNTC05	
241	01007065	Đồng Quang Chung	Tài chính Kế toán	15DHCNTC06	
242	01007065	Đồng Quang Chung	Tài chính Kế toán	15DHCNTC07	
243	01007004	Trần Thị Ngọc Cẩm	Tài chính Kế toán	16DHKT01	
244	01007004	Trần Thị Ngọc Cẩm	Tài chính Kế toán	16DHKT02	
245	01007021	Nguyễn Thị Lâm Vân	Tài chính Kế toán	16DHKT03	
246	01007021	Nguyễn Thị Lâm Vân	Tài chính Kế toán	16DHKT04	
247	01007025	Nguyễn Thị Minh Huệ	Tài chính Kế toán	16DHKT05	
248	01007025	Nguyễn Thị Minh Huệ	Tài chính Kế toán	16DHKT06	
249	01007039	Nguyễn Đông Phương	Tài chính Kế toán	16DHKT07	
250	01007039	Nguyễn Đông Phương	Tài chính Kế toán	16DHKT08	
251	01007023	Phan Thị Thu Hằng	Tài chính Kế toán	16DHNH01	
252	01007023	Phan Thị Thu Hằng	Tài chính Kế toán	16DHNH02	
253	01007022	Võ Thị Thúy Hằng	Tài chính Kế toán	16DHNH03	
254	01007022	Võ Thị Thúy Hằng	Tài chính Kế toán	16DHNH04	
255	01028006	Mai Thị Thu Nguyệt	Tài chính Kế toán	16DHNH05	
256	01007019	Phạm Anh Tuấn	Tài chính Kế toán	16DHCNTC01	
257	01007019	Phạm Anh Tuấn	Tài chính Kế toán	16DHCNTC02	
258	01007010	Triệu Thị Thu Hằng	Tài chính Kế toán	16DHCNTC03	
259	01007010	Triệu Thị Thu Hằng	Tài chính Kế toán	16DHCNTC04	
260	01009008	Nguyễn Thị Kim Thanh	Công nghệ May & TT	13DHCM1	
261	01009011	Lê Thị Mộng Trang	Công nghệ May & TT	13DHCM2	
262	01053005	Trần Thị Anh Đào	Công nghệ May & TT	13DHKDTT1	
263	01009012	Nguyễn Hữu Trí	Công nghệ May & TT	13DHKDTT2	
264	01009010	Phùng Thị Ngọc Tiên	Công nghệ May & TT	14DHCM	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
265	01009009	Nguyễn Mai Thanh Thảo	Công nghệ May & TT	14DHKDTT1	
266	01009009	Nguyễn Mai Thanh Thảo	Công nghệ May & TT	14DHKDTT2	
267	01009013	Ngô Hoài Quang Trung	Công nghệ May & TT	15DHCM1	
268	01053005	Trần Thị Anh Đào	Công nghệ May & TT	15DHCM2	
269	01053006	Nguyễn Thị Như Lan	Công nghệ May & TT	15DHKDTT1	
270	01053006	Nguyễn Thị Như Lan	Công nghệ May & TT	15DHKDTT2	
271	01053006	Nguyễn Thị Như Lan	Công nghệ May & TT	15DHKDTT3	
272	01009003	Lê Duy	Công nghệ May & TT	16DHKDTT1	
273	01009003	Lê Duy	Công nghệ May & TT	16DHKDTT2	
274	01009003	Lê Duy	Công nghệ May & TT	16DHKDTT3	
275	01009012	Nguyễn Hữu Trí	Công nghệ May & TT	16DHCM1	
276	01009012	Nguyễn Hữu Trí	Công nghệ May & TT	16DHCM2	
277	01009012	Nguyễn Hữu Trí	Công nghệ May & TT	16DHCM3	
278	01008022	Võ Thị Kim Quyên	Sinh học và MT	13DHMT	
279	01008045	Nguyễn Phạm Hương Huyền	Sinh học và MT	13DHS01	
280	01008002	Ngô Thị Kim Anh	Sinh học và MT	13DHS02	
281	01008004	Lại Đình Biên	Sinh học và MT	13DHS03	
282	01008005	Ngô Thị Thanh Diễm	Sinh học và MT	14DHMT	
283	01008023	Phạm Duy Thanh	Sinh học và MT	14DHQLMT	
284	01008018	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Sinh học và MT	14DHS01	
285	01008018	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Sinh học và MT	14DHS02	
286	01008021	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Sinh học và MT	14DHS03	
287	01008021	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Sinh học và MT	14DHS04	
288	01008007	Phan Quang Huy Hoàng	Sinh học và MT	15DHMT	
289	01008017	Trần Thị Ngọc Mai	Sinh học và MT	15DHQLMT1	
290	01008017	Trần Thị Ngọc Mai	Sinh học và MT	15DHQLMT2	
291	01008027	Lê Thị Thúy	Sinh học và MT	15DHS01	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
292	01008027	Lê Thị Thúy	Sinh học và MT	15DHS02	
293	01050002	Phạm Minh Vương	Sinh học và MT	15DHS03	
294	01050002	Phạm Minh Vương	Sinh học và MT	15DHS04	
295	01008008	Huỳnh Phan Phương Trang	Sinh học và MT	15DHS05	
296	01008008	Huỳnh Phan Phương Trang	Sinh học và MT	15DHS06	
297	01008014	Đào Thị Mỹ Linh	Sinh học và MT	16DHS01	
298	01008014	Đào Thị Mỹ Linh	Sinh học và MT	16DHS02	
299	01008014	Đào Thị Mỹ Linh	Sinh học và MT	16DHS03	
300	01008019	Trần Hoàng Ngâu	Sinh học và MT	16DHS04	
301	01008019	Trần Hoàng Ngâu	Sinh học và MT	16DHS05	
302	01008019	Trần Hoàng Ngâu	Sinh học và MT	16DHS06	
303	01008044	Trịnh Thị Hương	Sinh học và MT	16DHS07	
304	01008044	Trịnh Thị Hương	Sinh học và MT	16DHS08	
305	01008032	Phạm Ngọc Hòa	Sinh học và MT	16DHMT01	
306	01008032	Phạm Ngọc Hòa	Sinh học và MT	16DHMT02	
307	01008009	Trương Thị Diệu Hiền	Sinh học và MT	16DHQLMT01	
308	01008009	Trương Thị Diệu Hiền	Sinh học và MT	16DHQLMT02	
309	01008035	Nguyễn Thu Hiền	Sinh học và MT	16DHQLMT03	
310	01024002	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Kinh tế và Quản lý CN	15DHQTCCU01	
311	01024002	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Kinh tế và Quản lý CN	15DHQTCCU02	
312	01010038	Ngô Văn Thạo	Kinh tế và Quản lý CN	16DHQTCCU01	
313	01010038	Ngô Văn Thạo	Kinh tế và Quản lý CN	16DHQTCCU02	
314	01010038	Ngô Văn Thạo	Kinh tế và Quản lý CN	16DHQTCCU03	
315	01010027	Trần Tuấn Anh	Quản trị Kinh doanh	13DHQTKD_TD	
316	01010001	Quách Tổ Trinh	Quản trị Kinh doanh	13DHQTKD01	
317	01010001	Quách Tổ Trinh	Quản trị Kinh doanh	13DHQTKD02	
318	01010001	Quách Tổ Trinh	Quản trị Kinh doanh	13DHQTKD03	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CỐ VẤN	GHI CHÚ
319	01010018	Lê Thị Ngọc	Quản trị Kinh doanh	13DHQTKD04	
320	01010018	Lê Thị Ngọc	Quản trị Kinh doanh	13DHQTKD05	
321	01010031	Lê Thị Thanh Hà	Quản trị Kinh doanh	13DHKDQT01	
322	01010031	Lê Thị Thanh Hà	Quản trị Kinh doanh	13DHKDQT02	
323	01010006	Võ Thị Hương Giang	Quản trị Kinh doanh	13DHKDQT03	
324	01010006	Võ Thị Hương Giang	Quản trị Kinh doanh	13DHKDQT04	
325	01010007	Nguyễn Thị Hậu	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD01	
326	01010007	Nguyễn Thị Hậu	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD02	
327	01010007	Nguyễn Thị Hậu	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD03	
328	01010028	Thái Huy Bình	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD04	
329	01010028	Thái Huy Bình	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD05	
330	01010013	Lê Kim Liên	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD06	
331	01010013	Lê Kim Liên	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD07	
332	01010020	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD08	
333	01010020	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD09	
334	01010019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD10	
335	01010019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Quản trị Kinh doanh	14DHQTKD11	
336	01048027	Phạm Thị Thanh Huyền	Quản trị Kinh doanh	14DHKDQT01	
337	01048027	Phạm Thị Thanh Huyền	Quản trị Kinh doanh	14DHKDQT02	
338	01048035	Lê Đình Thi Lễ	Quản trị Kinh doanh	14DHKDQT03	
339	01048035	Lê Đình Thi Lễ	Quản trị Kinh doanh	14DHKDQT04	
340	01048035	Lê Đình Thi Lễ	Quản trị Kinh doanh	14DHKDQT05	
341	01010003	Nguyễn Thị Thanh Vân	Quản trị Kinh doanh	14DHKDQT06	
342	01010003	Nguyễn Thị Thanh Vân	Quản trị Kinh doanh	14DHKDQT07	
343	01010003	Nguyễn Thị Thanh Vân	Quản trị Kinh doanh	14DHKDQT08	
344	01048003	Dương Thị Hồng Vân	Quản trị Kinh doanh	14DHKDQT09	
345	01048003	Dương Thị Hồng Vân	Quản trị Kinh doanh	14DHKDQT10	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
346	01048003	Dương Thị Hồng Vân	Quản trị Kinh doanh	15DHQTKD01	
347	01010010	Phạm Hùng	Quản trị Kinh doanh	15DHQTKD02	
348	01010010	Phạm Hùng	Quản trị Kinh doanh	15DHQTKD03	
349	01010010	Phạm Hùng	Quản trị Kinh doanh	15DHQTKD04	
350	01010041	Nguyễn Phương Lan	Quản trị Kinh doanh	15DHQTKD05	
351	01010041	Nguyễn Phương Lan	Quản trị Kinh doanh	15DHQTKD06	
352	01048036	Nguyễn Thị Thảo	Quản trị Kinh doanh	15DHQTKD07	
353	01048036	Nguyễn Thị Thảo	Quản trị Kinh doanh	15DHKDQT01	
354	01048029	Võ Kim Nhạn	Quản trị Kinh doanh	15DHKDQT02	
355	01048029	Võ Kim Nhạn	Quản trị Kinh doanh	15DHKDQT03	
356	01048029	Võ Kim Nhạn	Quản trị Kinh doanh	15DHKDQT04	
357	01010009	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Quản trị Kinh doanh	15DHKDQT05	
358	01010009	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Quản trị Kinh doanh	15DHKDQT06	
359	01010009	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Quản trị Kinh doanh	15DHKDQT07	
360	01010028	Thái Huy Bình	Quản trị Kinh doanh	15DHKDQT08	
361	01010028	Thái Huy Bình	Quản trị Kinh doanh	15DHKDQT09	
362	01048034	Hà Trương Minh Hiếu	Quản trị Kinh doanh	15DHQTKD_TD	
363	01030008	Nguyễn Thụy Cẩm Hương	Quản trị Kinh doanh	16DHKDQT01	
364	01030008	Nguyễn Thụy Cẩm Hương	Quản trị Kinh doanh	16DHKDQT02	
365	01010031	Lê Thị Thanh Hà	Quản trị Kinh doanh	16DHKDQT03	
366	01010031	Lê Thị Thanh Hà	Quản trị Kinh doanh	16DHKDQT04	
367	01019001	Lê Thị Biên Thùy	Quản trị Kinh doanh	16DHKDQT05	
368	01019001	Lê Thị Biên Thùy	Quản trị Kinh doanh	16DHKDQT06	
369	01048018	Đoàn Văn Trai	Quản trị Kinh doanh	16DHQTKD01	
370	01048018	Đoàn Văn Trai	Quản trị Kinh doanh	16DHQTKD02	
371	01010035	Trần Thị Ngọc Lan	Quản trị Kinh doanh	16DHQTKD03	
372	01010035	Trần Thị Ngọc Lan	Quản trị Kinh doanh	16DHQTKD04	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CỔ VẤN	GHI CHÚ
373	01039002	Phạm Xuân Hưởng	Quản trị Kinh doanh	16DHQTKD05	
374	01039002	Phạm Xuân Hưởng	Quản trị Kinh doanh	16DHQTKD06	
375	01048021	Phạm Cao Tổ	Quản trị Kinh doanh	16DHQTKD07	
376	01048021	Phạm Cao Tổ	Quản trị Kinh doanh	16DHQTKD08	
377	01060014	Lê Thị Minh Thư	Luật	14DHKTL01	
378	01060014	Lê Thị Minh Thư	Luật	14DHKTL02	
379	01060014	Lê Thị Minh Thư	Luật	14DHKTL03	
380	01060014	Lê Thị Minh Thư	Luật	14DHKTL04	
381	01060015	Hà Thị Hồng Thắm	Luật	14DHKTL05	
382	01060015	Hà Thị Hồng Thắm	Luật	14DHKTL06	
383	01060015	Hà Thị Hồng Thắm	Luật	14DHKTL07	
384	01060015	Hà Thị Hồng Thắm	Luật	14DHKTL08	
385	01060012	Mai Lan Phương	Luật	15DHKTL01	
386	01060012	Mai Lan Phương	Luật	15DHKTL02	
387	01060006	Trần Thùy Liên	Luật	15DHKTL03	
388	01060006	Trần Thùy Liên	Luật	15DHKTL04	
389	01060006	Trần Thùy Liên	Luật	15DHKTL05	
390	01019031	Nguyễn Đình Sinh	Luật	15DHKTL07	
391	01019031	Nguyễn Đình Sinh	Luật	15DHKTL08	
392	01069003	Lê Vĩnh Sơn	Luật	15DHKTL06	
393	01069003	Lê Vĩnh Sơn	Luật	15DHKTL09	
394	01069003	Lê Vĩnh Sơn	Luật	15DHKTL10	
395	01013005	Nguyễn Thị Huyền	Luật	16DHKTL01	
396	01013005	Nguyễn Thị Huyền	Luật	16DHKTL02	
397	01013005	Nguyễn Thị Huyền	Luật	16DHKTL03	
398	01016010	Nguyễn Thị Thái	Luật	16DHKTL04	
399	01016010	Nguyễn Thị Thái	Luật	16DHKTL05	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
400	01016010	Nguyễn Thị Thái	Luật	16DHKTL06	
401	01016010	Nguyễn Thị Thái	Luật	16DHKTL07	
402	01069006	Nguyễn Thị Dung	Luật	16DHLUAT01	
403	01069006	Nguyễn Thị Dung	Luật	16DHLUAT02	
404	01004004	Đoàn Thị Minh Phương	Công nghệ hóa học	13DHHH1	
405	01004015	Võ Phạm Phương Trang	Công nghệ hóa học	13DHHH2	
406	01004021	Nguyễn Thị Hồng Anh	Công nghệ hóa học	13DHHH3	
407	01004003	Đặng Thanh Phong	Công nghệ hóa học	13DHHH4	
408	01004002	Lê Thúy Nhung	Công nghệ hóa học	13DHHH5	
409	01004009	Trần Nguyễn An Sa	Công nghệ hóa học	14DHHH01	
410	01004042	Nguyễn Văn Phúc	Công nghệ hóa học	14DHHH02	
411	01004034	Nguyễn Thị Lương	Công nghệ hóa học	14DHHH03	
412	01004046	Trần Hoài Lam	Công nghệ hóa học	14DHHH04	
413	01004002	Lê Thúy Nhung	Công nghệ hóa học	14DHHH05	
414	01004043	Mai Hùng Thanh Tùng	Công nghệ hóa học	15DHHH01	
415	01004032	Đào Thanh Khê	Công nghệ hóa học	15DHHH02	
416	01004013	Lữ Thị Mộng Thy	Công nghệ hóa học	15DHHH03	
417	01004012	Nguyễn Hưng Thủy	Công nghệ hóa học	15DHHH04	
418	01016018	Lê Thị Thanh Vân	Công nghệ hóa học	15DHHH05	
419	01004011	Lê Thị Hồng Thúy	Công nghệ hóa học	16DHHH01	
420	01004046	Trần Hoài Lam	Công nghệ hóa học	16DHHH02	
421	01004048	Lê Thị Ngọc Hạnh	Công nghệ hóa học	16DHHH03	
422	01004038	Nguyễn Thị Phương	Công nghệ hóa học	16DHHH04	
423	01004024	Phan Thị Thanh Diệu	Công nghệ hóa học	16DHHH05	
424	01004029	Nguyễn Văn Hòa	Công nghệ hóa học	16DHHH06	
425	01016025	Nguyễn Cao Hiền	Công nghệ hóa học	16DHHH07	
426	01004014	Huỳnh Văn Tiến	Công nghệ hóa học	16DHHH08	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
427	01004025	Bùi Thu Hà	Công nghệ hóa học	16DHHH09	
428	01004027	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Công nghệ hóa học	16DHHH10	
429	01004033	Huỳnh Bảo Long	Công nghệ hóa học	16DHHH11	
430	01004023	Huỳnh Lê Huy Cường	Công nghệ hóa học	16DHVL01	
431	01004008	Hồ Thị Ngọc Sương	Công nghệ hóa học	16DHVL02	
432	01004041	Giang Ngọc Hà	Công nghệ hóa học	16DHVL03	
433	01004012	Nguyễn Hưng Thủy	Công nghệ hóa học	16DHVL04	
434	01001069	Ngô Quốc Huy	Công nghệ Thông tin	13DHBM01	
435	01001022	Trần Đắc Tốt	Công nghệ Thông tin	13DHBM02	
436	01001028	Vũ Đức Thịnh	Công nghệ Thông tin	13DHBM03	
437	01001028	Vũ Đức Thịnh	Công nghệ Thông tin	13DHBM04	
438	01014018	Phan Thị Ngọc Mai	Công nghệ Thông tin	13DHTH_TD	
439	01001026	Bùi Công Danh	Công nghệ Thông tin	13DHTH01	
440	01001026	Bùi Công Danh	Công nghệ Thông tin	13DHTH02	
441	01001010	Huỳnh Thị Châu Lan	Công nghệ Thông tin	13DHTH03	
442	01014014	Nguyễn Phương Hạc	Công nghệ Thông tin	13DHTH04	
443	01001021	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Công nghệ Thông tin	13DHTH05	
444	01001021	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Công nghệ Thông tin	13DHTH06	
445	01014006	Trần Đình Toàn	Công nghệ Thông tin	13DHTH07	
446	01001023	Trần Thị Bích Vân	Công nghệ Thông tin	13DHTH08	
447	01014018	Phan Thị Ngọc Mai	Công nghệ Thông tin	13DHTH09	
448	01014015	Đinh Huy Hoàng	Công nghệ Thông tin	14DHBM01	
449	01001005	Nguyễn Thị Định	Công nghệ Thông tin	14DHBM02	
450	01001022	Trần Đắc Tốt	Công nghệ Thông tin	14DHBM03	
451	01001019	Trần Văn Thọ	Công nghệ Thông tin	14DHBM04	
452	01001018	Nguyễn Thị Hồng Thảo	Công nghệ Thông tin	14DHBM05	
453	01008001	Trần Thị Vân Anh	Công nghệ Thông tin	14DHTH01	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
454	01008001	Trần Thị Vân Anh	Công nghệ Thông tin	14DHTH02	
455	01001005	Nguyễn Thị Định	Công nghệ Thông tin	14DHTH03	
456	01014007	Nguyễn Thị Thùy Trang	Công nghệ Thông tin	14DHTH04	
457	01001013	Lâm Thị Hòa Mi	Công nghệ Thông tin	14DHTH05	
458	01001046	Lê Thị Thùy Lan	Công nghệ Thông tin	14DHTH06	
459	01014002	Nguyễn Thị Thu Tâm	Công nghệ Thông tin	14DHTH07	
460	01014014	Nguyễn Phương Hạc	Công nghệ Thông tin	14DHTH08	
461	01001046	Lê Thị Thùy Lan	Công nghệ Thông tin	14DHTH09	
462	01014006	Trần Đình Toàn	Công nghệ Thông tin	14DHTH10	
463	01001024	Đào Minh Châu	Công nghệ Thông tin	14DHTH11	
464	01005046	Đinh Thị Mận	Công nghệ Thông tin	14DHTH12	
465	01001020	Dương Thị Mộng Thùy	Công nghệ Thông tin	14DHTH13	
466	01001013	Lâm Thị Hòa Mi	Công nghệ Thông tin	14DHTH14	
467	01001015	Nguyễn Thị Bích Ngân	Công nghệ Thông tin	14DHTH15	
468	01014014	Nguyễn Phương Hạc	Công nghệ Thông tin	14DHTH16	
469	01001012	Mạnh Thiên Lý	Công nghệ Thông tin	14DHKHDL01	
470	01014006	Trần Đình Toàn	Công nghệ Thông tin	14DHKHDL02	
471	01014007	Nguyễn Thị Thùy Trang	Công nghệ Thông tin	15KHDL01	
472	01001048	Phùng Thế Bảo	Công nghệ Thông tin	15KHDL02	
473	01001048	Phùng Thế Bảo	Công nghệ Thông tin	15KHDL03	
474	01001010	Huỳnh Thị Châu Lan	Công nghệ Thông tin	15KHDL04	
475	01001010	Huỳnh Thị Châu Lan	Công nghệ Thông tin	15KHDL05	
476	01001019	Trần Văn Thọ	Công nghệ Thông tin	15KHDL06	
477	01001002	Vũ Văn Vinh	Công nghệ Thông tin	15DHTH01	
478	01001002	Vũ Văn Vinh	Công nghệ Thông tin	15DHTH02	
479	01001013	Lâm Thị Hòa Mi	Công nghệ Thông tin	15DHTH03	
480	01001024	Đào Minh Châu	Công nghệ Thông tin	15DHTH04	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
481	01005046	Đinh Thị Mận	Công nghệ Thông tin	15DHTH05	
482	01008001	Trần Thị Vân Anh	Công nghệ Thông tin	15DHTH06	
483	01001011	Nguyễn Văn Lễ	Công nghệ Thông tin	15DHTH07	
484	01014002	Nguyễn Thị Thu Tâm	Công nghệ Thông tin	15DHTH08	
485	01001046	Lê Thị Thùy Lan	Công nghệ Thông tin	15DHTH09	
486	01001069	Ngô Quốc Huy	Công nghệ Thông tin	15DHBM01	
487	01014015	Đinh Huy Hoàng	Công nghệ Thông tin	15DHBM02	
488	01001018	Nguyễn Thị Hồng Thảo	Công nghệ Thông tin	15DHBM03	
489	01001023	Trần Thị Bích Vân	Công nghệ Thông tin	15DHBM04	
490	01001022	Trần Đắc Tốt	Công nghệ Thông tin	15DHBM05	
491	01001050	Nguyễn Quốc Sử	Công nghệ Thông tin	15DHBM06	
492	01001020	Dương Thị Mộng Thùy	Công nghệ Thông tin	16DHTH01	
493	01001012	Mạnh Thiên Lý	Công nghệ Thông tin	16DHTH02	
494	01001050	Nguyễn Quốc Sử	Công nghệ Thông tin	16DHBM01	
495	01001068	Hồ Hải Quân	Công nghệ Thông tin	16DHBM02	
496	01001068	Hồ Hải Quân	Công nghệ Thông tin	16DHBM03	
497	01001063	Lữ Thị Cẩm Tú	Công nghệ Thông tin	16DHTH03	
498	01001063	Lữ Thị Cẩm Tú	Công nghệ Thông tin	16DHTH04	
499	01001062	Huỳnh Thị Cẩm Dung	Công nghệ Thông tin	16DHTH05	
500	01001051	Định Thị Tâm	Công nghệ Thông tin	16DHTH06	
501	01001051	Định Thị Tâm	Công nghệ Thông tin	16DHTH07	
502	01001066	Lê Anh Tuấn	Công nghệ Thông tin	16DHBM04	
503	01001066	Lê Anh Tuấn	Công nghệ Thông tin	16DHBM05	
504	01001064	Nguyễn Thị Huyền Trang	Công nghệ Thông tin	16DHKHDL01	
505	01001064	Nguyễn Thị Huyền Trang	Công nghệ Thông tin	16DHKHDL02	
506	01001045	Trần Việt Hùng	Công nghệ Thông tin	16DHKHDL03	
507	01001045	Trần Việt Hùng	Công nghệ Thông tin	16DHKHDL04	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
508	01001003	Trần Như Ý	Công nghệ Thông tin	16DHTH08	
509	01012022	Đinh Nguyễn Trọng Nghĩa	Công nghệ Thông tin	16DHTH09	
510	01039003	Trần Thanh Trâm	Công nghệ Thông tin	16DHTH10	
511	01015021	Nguyễn Thị Xuyên	Ngoại ngữ	13DHAV01	
512	01038003	Trần Thị Trang Loan	Ngoại ngữ	13DHAV02	
513	01015002	Lê Vũ Ngân Hà	Ngoại ngữ	13DHAV03	
514	01038025	Từ Chí Thành	Ngoại ngữ	13DHTQ01	
515	01038025	Từ Chí Thành	Ngoại ngữ	13DHTQ02	
516	01038042	Trần Phương Anh	Ngoại ngữ	13DHTQ03	
517	01015005	Nguyễn Thanh Hiền	Ngoại ngữ	14DHAV01	
518	01015017	Võ Thị Thu Thảo	Ngoại ngữ	14DHAV02	
519	01038019	Bùi Thị Hòa	Ngoại ngữ	14DHAV03	
520	01015021	Nguyễn Thị Xuyên	Ngoại ngữ	14DHAV04	
521	01015004	Ngô Thị Ngọc Hạnh	Ngoại ngữ	14DHAV05	
522	01038012	Lê Thị Ngọc Hiền	Ngoại ngữ	14DHAV06	
523	01038025	Từ Chí Thành	Ngoại ngữ	14DHTQ01	
524	01038002	Võ Thị Quỳnh Trang	Ngoại ngữ	14DHTQ02	
525	01040006	Nguyễn Thu Trang	Ngoại ngữ	14DHTQ03	
526	01038033	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Ngoại ngữ	14DHTQ04	
527	01038017	Trần Quang Huy	Ngoại ngữ	14DHTQ05	
528	01038019	Bùi Thị Hòa	Ngoại ngữ	15DHAV01	
529	01015009	Nguyễn Thị Mai Hương	Ngoại ngữ	15DHAV02	
530	01012019	Trần Thị Quý Thu	Ngoại ngữ	15DHAV03	
531	01015013	Giang Trúc Mai	Ngoại ngữ	15DHAV04	
532	01015003	Trịnh Thu Hằng	Ngoại ngữ	15DHAV05	
533	01015003	Trịnh Thu Hằng	Ngoại ngữ	15DHAV06	
534	01038034	Tôn Việt Sinh	Ngoại ngữ	15DHAV07	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CỐ VẤN	GHI CHÚ
535	01038029	Trần Việt Anh	Ngoại ngữ	15DHAV08	
536	01015010	Nguyễn Giang Hương	Ngoại ngữ	15DHAV09	
537	01038037	Nguyễn Thụy Mai Hân	Ngoại ngữ	15DHTQ01	
538	01038037	Nguyễn Thụy Mai Hân	Ngoại ngữ	15DHTQ02	
539	01038028	Cao Hoài Nhơn	Ngoại ngữ	15DHTQ03	
540	01040006	Nguyễn Thu Trang	Ngoại ngữ	15DHTQ04	
541	01040006	Nguyễn Thu Trang	Ngoại ngữ	15DHTQ05	
542	01038033	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Ngoại ngữ	15DHTQ06	
543	01038032	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Ngoại ngữ	15DHTQ06	
544	01038031	Nguyễn Huyền Trinh	Ngoại ngữ	16DHAV01	
545	01038003	Trần Thị Trang Loan	Ngoại ngữ	16DHAV02	
546	01015027	Nguyễn Thị Kim Anh	Ngoại ngữ	16DHAV03	
547	01038005	Lý Công Khanh	Ngoại ngữ	16DHAV04	
548	01038010	Ngô Đức Huy	Ngoại ngữ	16DHAV05	
549	01015031	Tăng Minh Châu	Ngoại ngữ	16DHAV06	
550	01038040	Phạm Quang Ngọc	Ngoại ngữ	16DHAV07	
551	01015002	Lê Vũ Ngân Hà	Ngoại ngữ	16DHAV08	
552	01015008	Tổng Thị Huệ	Ngoại ngữ	16DHAV09	
553	01038015	Gip Tú Anh	Ngoại ngữ	16DHTQ01	
554	01038015	Gip Tú Anh	Ngoại ngữ	16DHTQ02	
555	01038006	Hồng Nguyệt Bình	Ngoại ngữ	16DHTQ03	
556	01038006	Hồng Nguyệt Bình	Ngoại ngữ	16DHTQ04	
557	01038041	Trần Hồng Huyền	Ngoại ngữ	16DHTQ05	
558	01048007	Lê Lương Hiếu	Thương mại	13DHQTMK01	
559	01048007	Lê Lương Hiếu	Thương mại	13DHQTMK02	
560	01048007	Lê Lương Hiếu	Thương mại	13DHQTMK03	
561	01048007	Lê Lương Hiếu	Thương mại	13DHQTMK04	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
562	01040003	Võ Xuân Đức	Thương mại	13DHQTMK05	
563	01040003	Võ Xuân Đức	Thương mại	13DHQTMK06	
564	01040003	Võ Xuân Đức	Thương mại	13DHQTMK07	
565	01048015	Bùi Hoàng Ngọc	Thương mại	14DHQTMK01	
566	01048015	Bùi Hoàng Ngọc	Thương mại	14DHQTMK02	
567	01048015	Bùi Hoàng Ngọc	Thương mại	14DHQTMK03	
568	01048015	Bùi Hoàng Ngọc	Thương mại	14DHQTMK04	
569	01040003	Võ Xuân Đức	Thương mại	14DHQTMK05	
570	01010026	Nguyễn Thị Thu Trang	Thương mại	14DHQTMK06	
571	01010004	Trần Thị Xuân Viên	Thương mại	14DHQTMK07	
572	01010016	Nguyễn Lương Ngân	Thương mại	14DHQTMK08	
573	01048037	Trần Minh Trí	Thương mại	14DHQTMK09	
574	01048037	Trần Minh Trí	Thương mại	14DHQTMK10	
575	01048037	Trần Minh Trí	Thương mại	14DHQTMK11	
576	01048037	Trần Minh Trí	Thương mại	14DHQTMK12	
577	01048025	Vũ Văn Điệp	Thương mại	14DHTMDT01	
578	01048025	Vũ Văn Điệp	Thương mại	14DHTMDT02	
579	01048025	Vũ Văn Điệp	Thương mại	14DHTMDT03	
580	01048022	Phạm Thị Lê Hoa	Thương mại	14DHTMDT04	
581	01048022	Phạm Thị Lê Hoa	Thương mại	14DHTMDT05	
582	01048005	Vũ Mạnh Cường	Thương mại	15DHQTMK01	
583	01048005	Vũ Mạnh Cường	Thương mại	15DHQTMK02	
584	01048005	Vũ Mạnh Cường	Thương mại	15DHQTMK03	
585	01048005	Vũ Mạnh Cường	Thương mại	15DHQTMK04	
586	01039011	Trần Nguyễn Minh Phương	Thương mại	15DHQTMK05	
587	01039011	Trần Nguyễn Minh Phương	Thương mại	15DHQTMK06	
588	01039011	Trần Nguyễn Minh Phương	Thương mại	15DHQTMK07	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
589	01039011	Trần Nguyễn Minh Phương	Thương mại	15DHQTMK08	
590	01048017	Đặng Văn Thọ	Thương mại	15DHTMDT01	
591	01048017	Đặng Văn Thọ	Thương mại	15DHTMDT02	
592	01048017	Đặng Văn Thọ	Thương mại	15DHTMDT03	
593	01048017	Đặng Văn Thọ	Thương mại	15DHTMDT04	
594	01048022	Phạm Thị Lê Hoa	Thương mại	15DHTMDT05	
595	01048022	Phạm Thị Lê Hoa	Thương mại	15DHTMDT06	
596	01048025	Vũ Văn Điệp	Thương mại	15DHTMDT07	
597	01010026	Nguyễn Thị Thu Trang	Thương mại	16DHQTMK01	
598	01010026	Nguyễn Thị Thu Trang	Thương mại	16DHQTMK02	
599	01010026	Nguyễn Thị Thu Trang	Thương mại	16DHQTMK03	
600	01072002	Huỳnh Hiền Hải	Thương mại	16DHQTMK04	
601	01072002	Huỳnh Hiền Hải	Thương mại	16DHQTMK05	
602	01072002	Huỳnh Hiền Hải	Thương mại	16DHQTMK06	
603	01010004	Trần Thị Xuân Viên	Thương mại	16DHTMDT01	
604	01010004	Trần Thị Xuân Viên	Thương mại	16DHTMDT02	
605	01010004	Trần Thị Xuân Viên	Thương mại	16DHTMDT03	
606	01010016	Nguyễn Lương Ngân	Thương mại	16DHTMDT04	
607	01010016	Nguyễn Lương Ngân	Thương mại	16DHTMDT05	
608	01010016	Nguyễn Lương Ngân	Thương mại	16DHTMDT06	
609	01002001	Ngô Hoàng Ân	Công nghệ Điện- ĐT	13DHDT01	
610	01002001	Ngô Hoàng Ân	Công nghệ Điện- ĐT	13DHDT02	
611	01002002	Nguyễn Phú Công	Công nghệ Điện- ĐT	16DHTDH05	
612	01002002	Nguyễn Phú Công	Công nghệ Điện- ĐT	15DHTDH01	
613	01002003	Trần Thị Như Hà	Công nghệ Điện- ĐT	14DHTDH02	
614	01002003	Trần Thị Như Hà	Công nghệ Điện- ĐT	15DHTDH06	
615	01002004	Trần Văn Hải	Công nghệ Điện- ĐT	13DHTDH03	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
616	01002004	Trần Văn Hải	Công nghệ Điện- ĐT	15DHTDH02	
617	01002006	Chiêm Trọng Hiền	Công nghệ Điện- ĐT	14DHDT02	
618	01002006	Chiêm Trọng Hiền	Công nghệ Điện- ĐT	15DHTDH03	
619	01002007	Trần Trọng Hiếu	Công nghệ Điện- ĐT	13DHTDH01	
620	01002007	Trần Trọng Hiếu	Công nghệ Điện- ĐT	15DHTDH04	
621	01002008	Phạm Thị Xuân Hoa	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT01	
622	01002009	Hoàng Đắc Huy	Công nghệ Điện- ĐT	14DHTDH01	
623	01002009	Hoàng Đắc Huy	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT03	
624	01002010	Dương Văn Khải	Công nghệ Điện- ĐT	16DHTDH06	
625	01002010	Dương Văn Khải	Công nghệ Điện- ĐT	15DHTDH05	
626	01002013	Lê Khắc Sinh	Công nghệ Điện- ĐT	16DHDT03	
627	01002013	Lê Khắc Sinh	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT02	
628	01002014	Lê Minh Thanh	Công nghệ Điện- ĐT	14DHTDH04	
629	01002014	Lê Minh Thanh	Công nghệ Điện- ĐT	15DHTDH08	
630	01002017	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Công nghệ Điện- ĐT	16DHDT08	
631	01002018	Võ Song Vệ	Công nghệ Điện- ĐT	16DHDT04	
632	01002018	Võ Song Vệ	Công nghệ Điện- ĐT	14DHTDH03	
633	01002019	Đoàn Xuân Nam	Công nghệ Điện- ĐT	16DHDT05	
634	01002019	Đoàn Xuân Nam	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT04	
635	01002020	Trần Thanh Trang	Công nghệ Điện- ĐT	16DHDT06	
636	01002020	Trần Thanh Trang	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT05	
637	01002022	Văn Tấn Lượng	Công nghệ Điện- ĐT	16DHDT07	
638	01002022	Văn Tấn Lượng	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT06	
639	01002023	Trần Hoàn	Công nghệ Điện- ĐT	13DHTDH02	
640	01002023	Trần Hoàn	Công nghệ Điện- ĐT	15DHTDH07	
641	01012012	Nguyễn Thị Bích Hậu	Công nghệ Điện- ĐT	14DHDT01	
642	01012012	Nguyễn Thị Bích Hậu	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT11	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN	KHOA	LỚP CƠ VẤN	GHI CHÚ
643	01002033	Đặng Hoàng Long	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT07	
644	01002033	Đặng Hoàng Long	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT08	
645	01002031	Lê Thanh Hiền	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT09	
646	01002031	Lê Thanh Hiền	Công nghệ Điện- ĐT	15DHDT10	
647	01002035	Trần Minh Nhựt	Công nghệ Điện- ĐT	16DHDT01	
648	01002035	Trần Minh Nhựt	Công nghệ Điện- ĐT	16DHDT02	
649	01002037	Trần Hồng Văn	Công nghệ Điện- ĐT	16DHTDH01	
650	01002037	Trần Hồng Văn	Công nghệ Điện- ĐT	16DHTDH02	
651	01002034	Lưu Hồng Quân	Công nghệ Điện- ĐT	16DHTDH03	
652	01002034	Lưu Hồng Quân	Công nghệ Điện- ĐT	16DHTDH04	

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

NGƯỜI LẬP BIỂU



[Signature]

[Signature]

Phan Xuân Cường

Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Xuân Hoàn